

Đắk Wil, ngày 08 tháng 09 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC KHÔI MÀM NĂM HỌC 2026 – 2027

Căn cứ thông tư số: 51/2026 TT-BGDĐT Hà nội ngày 30 tháng 06 năm 2026 của BGDDT ban hành. Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Quy chế tổ chức, hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục ban hành kèm theo Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa Chương trình giáo dục mầm non, tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 49/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 4120/QĐ-UBND. Quyết định ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng . Ngày 14 tháng 08 năm 2026

Căn cứ vào kế hoạch năm học của trường Mầm non Đắk Wil

Căn cứ vào đặc điểm tình hình thực tế của khối mầm, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 như sau:

MỤC TIÊU GIÁO DỤC, NỘI DUNG GIÁO DỤC TRẺ 3-4 TUỔI VỀ CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG GIÁO DỤC
<i>I.LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</i>	
1/Phát triển vận động:	

a)Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	
MT 1: Thực hiện đủ các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn	Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp -Hô hấp: hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. +Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: +Cúi về phía trước. +Quay sang trái, sang phải. +Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: +Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. +Co duỗi chân.
b)Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động	
MT 2: Giữ được thăng bằng cơ thể, kiểm soát được vận động khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). - Đi kiễng gót liên tục 3m	Các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tổ chức trong vận động + Đi kiễng gót. + Đi trong đường hẹp + Đi theo đường zig zắc + Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát
MT 3: Kiểm soát được vận động: - Đi / chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Chạy liên tục trong đường đích dắc (3-4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài	Các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tổ chức trong vận động + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. + Đi, chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc. + Chạy trong đường đích dắc
MT 4: Phối hợp tay - mắt trong vận động: -Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng(khoảng cách 2,5m) -Tự đập – bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm)	-Lăn và bắt bóng với cô -Tung và bắt bóng với cô -Tự đập và bắt bóng + Đập và bóng tại chỗ + Chuyển bắt bóng hai bên theo hàng ngang + Chuyển bắt bóng hai bên theo hàng dọc + Tung và bắt bóng với cô bằng 2 tay
MT 5: Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp -Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng -Ném trúng đích nằm ngang (xa 1,5m)	+Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng + Ném xa bằng 1 tay, + Ném xa bằng 2 tay +Ném trúng đích nằm ngang +Ném trúng đích bằng 1 tay + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh

MT 5.1: Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp -Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài	+ Trườn sấp chui qua cổng +Trườn về phía trước +Trườn theo hướng thẳng dích dắc + Bò chui qua cổng. + Bò trong đường hẹp (0,3m x 0,4m)không chệch ra ngoài + Bò theo hướng thẳng + Bò theo đường dích dắc + Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm).
MT 5.2: Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp + Bật –Nhảy-Ném	+ Bật tại chỗ. + Bật về phía trước. + Bật xa 20 - 25 cm. + Bật qua chướng ngại vật cao 5-10cm +Bật xa 20 - 25 cm,chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Bật về phía trước, ném xa bằng 2 tay + Nhảy lò cò 1.5m
<i>c)Thực hiện được và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt:</i>	
MT 6: Thực hiện được các vận động: -Cuộn - xoay tròn cổ tay. -Gập, mở, các ngón tay.	Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay.
MT 7: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: -Vẽ được hình tròn theo mẫu. -Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. -Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ. -Tự cài, cởi cúc.	Đan, tết. Xếp chồng các hình khối khác nhau. Xé, dán giấy. Sử dụng kéo, bút Tô vẽ nguệch ngoạc. Cài, cởi cúc.
2/Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe	
<i>a)Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i>	
MT 8: Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...). -Biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc. Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng,

Biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	béo phì...).
b)Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt	
MT 9: Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: -Rửa tay, lau mặt, súc miệng. -Tháo tất, cởi quần, áo	Làm quen cách đánh răng, lau mặt. Tập rửa tay bằng xà phòng. Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.
MT 10: Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	Cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
c)Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ	
MT 11: Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	Nhận biết một số thói quen tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...
MT 12: Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: -Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. -Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	-Nhận biết trang phục theo thời tiết. -Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.
d) Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh	
MT 13: Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm(bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.
MT 14: Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.	Nhận biết những nơi nguy hiểm như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...
MT 15: Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: -Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... -Không tự lấy thuốc uống. -Không leo trèo bàn ghế, lan can.	Nhận biết một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: -Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... -Không tự lấy thuốc uống. -Không leo trèo bàn ghế, lan can. -Không nghịch các vật sắc nhọn. -Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp

-Không nghịch các vật sắc nhọn. -Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp	
II.LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC	
1.Khám phá khoa học:	
a)Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng:	
MT 16: Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng	-Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.
MT 16.1: Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	-Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.(mùa hè) - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. -Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.
MT 17: Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	-Chơi với các đối tượng gần gũi: đất, đá, cát, sỏi, nước -Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi, nước
MT 18: Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen với môi trường sống của chúng.
MT 19: Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	-Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc và một số luật lệ giao thông đường bộ -Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi. -Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. -Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.

b) Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản:	
MT 20: Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi	Nhận biết mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.
c) Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau:	
MT 21: Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	Dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.
MT 22: Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	Tìm hiểu, trò chuyện về những công việc, mối quan hệ của con người trong xã hội
2/Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán	
a) Nhận biết số đếm, số lượng:	
MT 23: Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng	Làm quen, chơi, với các con số và đếm các đồ vật xung quanh
MT 24: -Biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. -1 và nhiều	- Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. - 1 và nhiều
MT 25: So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	-Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi -Biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.
MT 26: Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	Gộp hai nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 5
MT 27: Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	-Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn
b) Sắp xếp theo qui tắc	
MT 28: Nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	-Xếp xen kẽ
c) So sánh hai đối tượng	
MT 29: So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn;	So sánh hai đối tượng về kích thước

bằng nhau.	
d) Nhận biết hình dạng	
MT 30: Nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	-Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế -Sử dụng các hình hình học để lắp ghép
e) Nhận biết vị trí trong không gian	
MT 31: Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	+Nhận biết phía trên – phía dưới -, phía trước – phía sau + tay phải –tay trái của bản thân.
3/Khám phá xã hội	
a) Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng	
MT 32: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	-Tên, tuổi, giới tính của bản thân.
MT 33: Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	Tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình Địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.
MT 34: Nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn , đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	-Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. -Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.
b) Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương	
MT 35: Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.
c) Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh	
MT 36: Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu, Tết cổ truyền...qua trò chuyện, tranh ảnh.	Biết một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.
MT37: Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương	Cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương
III.LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ	
1/Nghe hiểu lời nói	
MT 38: Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. Hiểu và làm theo yêu cầu đơn
MT 39: Hiểu nghĩa từ khái quát	-Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự

gắn gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả... Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	vật, hành động, hiện tượng gắn gũi, quen thuộc. -Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?
2/Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày	
MT 40: Nói rõ các tiếng.	Phát âm các tiếng của tiếng Việt.
MT 41: Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	Cung cấp các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...
MT 42: Sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.
MT 43: Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,..	Kể lại sự việc.
MT 44: Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.
MT 45: Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.
MT 46: Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện	Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.
MT 47: Sử dụng các từ: “vâng ạ”, “dạ”, “thưa”, ... trong giao tiếp	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.
MT 48: Nói đủ nghe, không nói lí nhí	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
3/Làm quen với việc đọc – viết	
MT 49: Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh..	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...) - Tiếp xúc với chữ,sách chuyện -Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Giữ gìn sách.
MT 50: Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.

MT 51: Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	+ Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. Cho trẻ xem tranh, ảnh thể hiện các nét vẽ nguệch ngoạc của các trẻ khác Trẻ vẽ tự do
IV/LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI	
1. Thể hiện ý thức về bản thân	
MT 52: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân. Nói được điều bé thích, không thích.	-Tên, tuổi, giới tính -Những điều bé thích, không thích.
2/Thể hiện sự tự tin, tự lực	
MT 53: Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	Tổ chức các hoạt động gây hứng thú khiến trẻ muốn tham gia
MT 54: Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	Một số quy định trong lớp học Giao nhiệm vụ,động viên trẻ hoàn thành nhiệm vụ
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh	
MT 55: Nhận biết cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.
MT 56: Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.
MT 57: Nhận ra hình ảnh Bác Hồ. Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	Hình ảnh về Bác Kể chuyện về Bác Hồ Kính yêu Bác Hồ.
4/Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	
MT 58: Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.
MT 59: Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.

MT 60: Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	Chờ đến lượt.
MT 61: Cùng chơi với các bạn trong các tr chơi theo nhóm nhỏ.	Chơi hoà thuận với bạn.
5. Quan tâm đến môi trường	
MT 62: Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây. Bỏ rác đúng nơi quy định	- Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.
V/LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ	
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật	
MT 63: Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống .
MT 64: Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc .
MT 65: Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các tác phẩm nghệ thuật.
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình	
MT 66: Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.
MT 67: Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.
MT 68: Biết chọn và tô màu trùng khín, không lem ra ngoài	Kỹ năng tô màu
MT 69: Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.
MT 70: Vẽ các nét thẳng, xiên,	Sử dụng kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn

ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	giản
MT 71: Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	-Sử dụng kĩ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản
MT 72: Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	Sử dụng các kĩ năng nặn để tạo ra sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.
MT 73: Xếp chồng, xếp cạnh tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản	Sử dụng các kĩ năng xếp hình, xếp cạnh để tạo ra sản phẩm đơn giản
MT 74: Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	Nhận xét sản phẩm tạo hình.
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật(âm nhạc, tạo hình)	
MT 75: Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.
MT 76: Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.
MT 77: Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.

Tổng 80 mục tiêu(trong đó:Lĩnh PTTC 17 MT ;PTNT 23 MT 'PTNN 14; PTCXH 11;PTTM 15)(Bổ sung mục tiêu 5.1;5.2.16.1)

LẬP KẾ HOẠCH

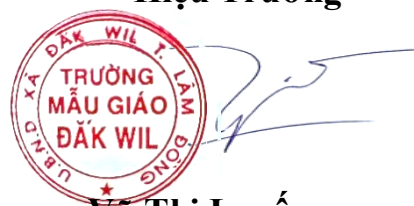
Phó Hiệu Trưởng



Nguyễn Thị Hồng

DUYỆT KẾ HOẠCH

Hiệu Trưởng



Vũ Thị Luyến

